

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
công trình Trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 66/TTr-SXD ngày 23/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Báo cáo nghiên cứu khả thi: Trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu.

2. Chủ đầu tư: Huyện ủy Khoái Châu.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng TNS.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Kỹ sư Bùi Văn Duy.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình đảm bảo cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác của cán bộ, công chức, viên chức Huyện ủy Khoái Châu.

6. Nội dung và quy mô đầu tư

6.1. Nhà làm việc chính

a) Giải pháp kiến trúc: Gồm 2 khối nhà được kết nối với nhau thông qua hành lang (khối nhà chính cao 4 tầng, khối phụ cao 3 tầng), tổng diện tích sàn khoảng 3.380m².

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng giải pháp móng cọc BTCT mác 250, tiết diện 250 x 250, chiều dài cọc dự kiến 15 m, sức chịu tải cọc đơn dự kiến 39T; Đài, dầm, giằng đài đổ BTCT mác 200; tường cổ móng xây gạch chỉ đặc mác 75, VXM mác 75.

- Kết cấu thân: Kết cấu khung, sàn BTCT đổ toàn khối, mác 200. Tường bao ngoài xây gạch chỉ đặc mác 75 VXM mác 50; tường ngăn trong nhà, tường hành lang xây gạch không nung mác 75 VXM mác 50.

c) Giải pháp hoàn thiện:

Nền, sàn lát gạch Granit nhân tạo 400 x 400 và 600x600; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa gỗ panô kính, gỗ nhóm III, vách kính khung nhôm; toàn bộ tường, dầm, cột, trần sơn 3 nước; tường tầng 1 ngoài nhà: Mặt đứng trước và 2 mặt bên ốp đá. Bậc tam cấp, cầu thang lát đá granite. Một số phòng chức năng làm trần thạch cao. Mái khối nhà chính 4 tầng dầm ngói xung quanh, khối nhà 3 tầng hệ mái vì kèo thép, xà gồ thép, lợp tôn chống nóng.

6.2. Hạng mục phụ trợ:

a) Nhà bảo vệ: Diện tích xây dựng 16m². Kết cấu móng gạch, tường chịu lực xây gạch chỉ. Hệ dầm, sàn mái BTCT mác 200. Nền nhà lát gạch Ceramic 400x400mm. Tường, dầm, trần trong và ngoài nhà quét vôi ve. Mái xây tường thu hồi, lợp tôn chống nóng.

b) Nhà xe cán bộ: Diện tích xây dựng 181m². Kết cấu móng gạch, tường chịu lực xây gạch chỉ. Nền đổ bê tông mác 200. Tường, trong và ngoài nhà quét vôi ve. Thiết kế hệ mái vì kèo thép, xà gồ thép, lợp tôn chống nóng.

c) Lán xe của khách: Sử dụng hệ khung thép, móng cột BTCT mác 200 liên kết bu lông với cột thép. Nền đổ bê tông mác 200. Mặt bằng diện tích mái che 62m².

d) Cổng, tường rào: Thiết kế mới cổng, tường rào đoạn A-B. Cổng sắt, trụ cổng ốp đá granite. Tường rào xây gạch không nung kết hợp hoa sắt.

e) Sân đường, bồn hoa: Đổ bê tông sân mác 200, dày 100mm, diện tích khoảng 2.690m². Tường bồn hoa xây bằng gạch không nung, ốp thành ngoài và mặt trên bằng đá granite.

f) Hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà:

- Nguồn cấp nước lấy từ mạng lưới cấp nước chung của khu vực vào bể nước ngầm. Từ bể nước bơm cấp phục vụ sinh hoạt và PCCC. Đối với cấp nước tưới cây được đầu nối trực tiếp trên đoạn ống từ nút đồng hồ đến bể nước ngầm.

- Hệ thống thoát nước: Thiết kế hệ thống mạng lưới thoát nước sinh hoạt và thoát nước mưa (gồm cống, hố ga, ống thoát) trong khuôn viên được đầu nối với hệ thống thoát nước khu vực.

g) Điện ngoài nhà:

- Nguồn cấp điện lấy từ nguồn điện hạ thế của khu vực cấp vào tủ điện tổng đặt tại nhà bảo vệ bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x120+1x70mm². Từ tủ điện tổng phân phối đến các tủ điện của các hạng mục công trình, sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, tiết diện từ 3x95+1x50mm² đến 3x10+1x6mm².

- Điện chiếu sáng: Nguồn điện lấy từ tủ điện chiếu sáng đặt tại nhà bảo vệ bằng cáp ngầm. Sử dụng các cột đèn cao áp, công suất 150W và đèn chiếu sáng sân vườn, công suất 125W.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

8. Diện tích sử dụng đất: Chiếm khoảng 1.868m² đất trong khuôn viên Huyện ủy Khoái Châu.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

10. Tổng mức đầu tư: 31.689.694.000đồng

(Ba mươi một tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	25.418.824.000đồng.
- Chi phí quản lý DA:	538.117.000đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	1.871.373.000đồng.
- Chi phí khác:	1.006.277.000đồng.
- Chi phí dự phòng:	2.855.103.000đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện Khoái Châu, ngân sách tỉnh hỗ trợ.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê ban quản lý dự án chuyên ngành để quản lý, thực hiện dự án theo quy định.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016-2020.

Điều 2. Chủ đầu tư và các ngành liên quan tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng, quản lý vốn đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ;

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh; Huyện ủy Khoái Châu và thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./...w

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CV XDCB^C;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Quỳnh